TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 08-5-2018.
V/v tranh chấp: "ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Văn Mum.
Ông Nguyễn Xuân Lãm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Lê Huỳnh Như Nguyện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Ấp TC, xã ĐT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn Ph, sinh năm 1983; Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp TC, xã ĐT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Ấp Trảng Sa, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt, có đơn xin).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống bên gia đình chị. Vợ chồng sống hạnh Phúc đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn và anh Ph đã quay về sống chung với gia đình anh Ph nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường gây cãi và do thời gian sau này anh Ph ham mê cờ bạc, có

quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bỏ bê gia đình. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh Ph đều không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2018 và đơn xin vắng mặt ngày 23/3/2018 anh Ph trình bày: Nhận thấy thống nhất với lời khai của chị H về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo anh Ph là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh Phc. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Ngô Văn Ph.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh Ph tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015. Vợ chồng sống hạnh Phc đến tháng 10 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai vợ chồng chị H, anh Ph đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Ph, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có nên không giải quyết.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H và anh Ph không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Ngô Văn Ph. Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Ngô Văn Ph.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009656 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Đôn Thuận;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài